

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 153/2024/HS-ST

Ngày: 10-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Đông

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền và bà Lê Thị Thanh Thủy

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị KPhượng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lương Minh Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T - tên gọi khác: không; sinh ngày xx tháng xx năm xxxx tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ T, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung Đ và bà Nguyễn Thị Â; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 19/8/2004, bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù, về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong bản án.

- Ngày 20/3/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) C xử phạt 09 năm 06 tháng tù, về tội “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án.

- Ngày 23/9/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 07 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án.

Các án tích trên của bị cáo đều đã được xoá.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 17/6/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- **Người tham gia tố tụng khác:**

Người làm chứng: anh Đinh Khắc H vắng mặt.

Người chứng kiến: ông Nguyễn Xuân R và ông Diệp Quý K, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 17/6/2024, tại khu vực thuộc tổ S, khu C, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối

hợp với Công an phường C bắt quả tang Nguyễn Trung T có hành vi tàng trữ trái phép 0,158 gam chất ma túy, loại Heroine, mục đích để bán cho Đinh Khắc Hùng (trú tại tổ N, khu C, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh). Thu giữ của Thành: tại tay trái 01 gói giấy, bên trong chứa chất bột màu trắng; tại túi quần bên phải 01 điện thoại Samsung, kèm sim; tại túi quần bên trái 01 ví da màu đen, bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Trung T; 01 xe mô tô Yamaha Noza, biển kiểm soát 14U1-xx.xx mang tên bà Nguyễn Thị Á.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Trung T, tại tổ T, khu B, phường C, thành phố C, thu giữ: 01 vỏ bao nilon đã xé một đầu, bên trong có 01 bơm Ktiêm chưa qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 936/KL-KTHS ngày 24/6/2024; Kết luận giám định số 975/KL-KTHS ngày 26/6/2024 đều của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: chất bột màu trắng trong gói giấy gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,158 gam; tìm thấy chất Morphine là sản phẩm chuyển hóa chất ma túy Heroine trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Trung Thành; tìm thấy chất ma túy Methamphetamine và chất Morphine là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine trong mẫu nước tiểu của Đinh Khắc H.

Quá trình điều tra còn xác định: khoảng 09 giờ cùng ngày, cũng tại địa điểm trên, Nguyễn Trung T có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine, với giá 500.000 đồng cho Đinh Khắc H, để H sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Trung Thành khai nhận: T và H là bạn nghiện ma túy. T đã nhiều lần bán ma túy cho H. Nguồn gốc gói ma túy do T mua của người đàn ông tên Q (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 5.000.000 đồng, tại khu vực cầu T, phường C vào sáng ngày 14/6/2024. Sau đó, T chia nhỏ ma túy thành nhiều gói, mục đích để bán và sử dụng. Quyền lịch dùng để xé thành nhiều tờ giấy nhỏ bọc ma túy T đã vứt ở bãi rác đầu ngõ đường dân sinh. Sáng ngày 17/6/2024, T đã bán cho H 01 túi ma túy Heroine và bán cho nhiều người không quen biết khác. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, H hỏi mua ma túy và hẹn Thành giao dịch tại địa chỉ cũ. Khi T đến nơi hẹn đang đợi H thì bị Công an bắt giữ, Thành chưa giao ma túy và nhận tiền của H. Chiếc xe mô tô thu giữ do Thành mượn của bà Nguyễn Thị Á là mẹ T, bà Á không biết việc Tsử dụng mua bán ma túy. Số tiền mua ma túy do T lao động mà có.

Người làm chứng anh Đinh Khắc H trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện về thời gian, địa điểm, diễn biến sự việc 02 lần giao dịch mua ma túy của Thành để sử dụng, phù hợp lời khai nhận của bị cáo.

Người chứng kiến Nguyễn Xuân R và ông Diệp Quý K có lời trình bày thể hiện việc chứng kiến cơ quan Công an tiến hành các thủ tục tố tụng thu giữ, niêm phong vật chứng của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 2940/CT-VKSCP ngày 11/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung Thành về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 07 năm 6 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2024.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định, 01 ví da đã cũ, 01 bơm kim tiêm; 01 sim điện thoại không còn giá trị sử dụng; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo; truy thu của bị cáo số tiền 500.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân mang tên bị cáo.

Bị cáo không tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo bị cáo không trình bày gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17/6/2024; biên bản kiểm tra điện thoại; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; lời khai của người làm chứng; kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: khoảng 09 giờ ngày 17/6/2024, tại tổ S, khu C, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Trung T đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 500.000 đồng cho Đinh Khắc H. Đến hồi 17 giờ 50 phút cùng ngày, cũng tại địa chỉ trên, T còn tàng trữ trái phép 0,158 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để bán cho H thì bị bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Trung T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng số 2940/CT-VKSCP ngày 11/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được tác hại của ma túy, các quy định nghiêm cấm của Nhà nước; bản thân đã bị xử lý hình sự, đi chấp hành án trong đó có hành vi phạm tội về ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng mà lại tiếp tục sống buông thả, bất chấp pháp luật, cố ý bán trái phép chất ma túy nhằm hưởng lợi, thể hiện bị cáo là đối tượng khó cải tạo. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt bổ sung: bị cáo không có việc làm và thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: đối với ma túy hoàn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 bơm kim tiêm; 01 sim điện thoại; 01 ví da đã cũ, không còn giá trị sử dụng (bị cáo không nhận lại), nên đều tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo, bị cáo liên lạc để mua bán ma túy, dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền 500.000 đồng bị cáo bán ma túy cho H, do phạm tội mà có, nên truy thu của bị cáo để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân là giấy tờ tùy thân của bị cáo.

[7] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với Đinh Khắc H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Việc Hùng hỏi mua ma túy của T lần 2, do H chưa nhận được ma túy và giao tiền nên không đủ căn cứ xử lý H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, T khai nhận ngoài các lần trên, T bán trái phép chất ma túy cho H và nhiều người khác nhưng Thành và H đều không nhớ cụ thể, không đủ căn cứ xử lý nên không đề cập giải quyết.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Trung T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không đủ căn cứ xử lý.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô Yamaha Noza BKS 14U1-xx.xx, chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Á (mẹ bị cáo T), bà Á cho T mượn xe mô tô, không biết việc T sử dụng để đi bán ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà Á, bà Á không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

Đối với 03 đĩa DVD lưu trữ nội dung ghi hình có âm thanh lời khai của bị cáo Nguyễn Trung T và anh Đinh Khắc H (không đánh số bút lục). Xét thấy nội

dung trong đĩa DVD là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Trung T 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2024.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 936/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, còn nguyên dấu niêm phong; 01 (một) chiếc sim (không xác định số sim) trên sim có 4 dãy số: 89840, 48000, 33437, 7233 thu giữ của Nguyễn Trung T; 01 (một) bơm Ktiêm; 01 (một) ví da đã cũ.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, màn hình bị vỡ (điện thoại thu giữ của Nguyễn Trung Thành). Điện thoại đã qua sử dụng, đã cũ, không kiểm tra được chất lượng bên trong.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung T 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Trung Thành.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 26/BB-THA, ngày 12/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh).

Truy thu của bị cáo Nguyễn Trung T số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, CCTHADS thành phố C;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Trại TG Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- CQCSĐT, CQTHAHS CA thành phố C;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thu Đông

